

113/80g

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 18/01/2017

Eurosefro-250
Cefradine Capsules BP 250 mg
Manufactured by:
Navana Pharmaceuticals Ltd.
Bangladesh
Mfg. Lic. No. 194 & 431 D.A.R. No. 267-60-60

Eurosefro-250
Cefradine Capsules BP 250 mg
Manufactured by:
Navana Pharmaceuticals Ltd.
Bangladesh
Mfg. Lic. No. 194 & 431 D.A.R. No. 267-60-60

Eurosefro-250
Cefradine Capsules BP 250 mg
Manufactured by:
Navana Pharmaceuticals Ltd.
Bangladesh
Mfg. Lic. No. 194 & 431 D.A.R. No. 267-60-60



Rx
Eurosefro-250
Cefradine Capsules BP 250 mg
Prescription Drug

Rx Prescription Drug
Eurosefro-250
Cefradine Capsules BP 250 mg
5 x 4's Capsules
Antibiotic
Manufactured by:
NAVANA PHARMACEUTICALS. LTD.,
Rupshi, Rupgonj, Narayangonj, Bangladesh

Composition: Each capsule contains:
Cefradine BP 250 mg

Dosage & Administration:
As directed by the Physician.

Indication, Contra-indication, Precaution,
Side-effect & other infomation:
Please see the leaflet inside.

Storage:
Store in a cool dry place, below 30°C.
Protect from light & moisture.

Specification: BP

KEEP OUT OF THE REACH OF CHILDREN.
READ CAREFULLY THE INSERT BEFORE USE

Rx
Eurosefro-250
Cefradine Capsules BP 250 mg
Prescription Drug

Rx Thuốc bán theo đơn
Eurosefro-250
Viên nang Cefradine BP 250 mg
Hộp 5 vỉ x 4 viên
Kháng sinh
DNNK:
Địa chỉ:
Sản xuất bởi:
NAVANA PHARMACEUTICALS. LTD.,
Rupshi, Rupgonj, Narayangonj, Bangiadesh

Thành phần: Mỗi viên nang cứng có chứa:
Cefradine BP 250 mg

Liều lượng và cách dùng:
Theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

Chỉ định, chống chỉ định, khuyến cáo,
tác dụng ngoại ý và các thông tin khác:
Xin xem hướng dẫn sử dụng bên trong hộp

Bảo quản:
Giữ thuốc ở nơi khô mát, dưới 30°C.
Tránh ánh sáng và ẩm

Tiêu chuẩn: BP

ĐỀ XA TÂM TAY TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG.

Mfg. Lic. No. 194 & 431
D.A.R. No. 267-89-60
Visa No. (Số ĐK) : VN-####-##
Batch No. (Số lô SX) : ###
Mfg.Date (Ngày SX) : dd/mm/yy
Exp.Date (Hạn dùng) : dd/mm/yy

Rx Prescription Drug
Eurosefro-250
Cefradine Capsules BP 250 mg



R_x – Thuốc kê đơn

EUROSEFRO-250

Viên nang cứng Cefradin 250 mg

CẢNH BÁO:

Chỉ sử dụng thuốc này theo đơn của bác sĩ.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi sử dụng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Không dùng thuốc quá liều chỉ định.

Xin thông báo cho bác sĩ biết các tác dụng không mong muốn trong quá trình sử dụng thuốc.

Không sử dụng thuốc đã quá hạn dùng.

Để thuốc ngoài tầm với của trẻ.

THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nang cứng có chứa:

Hoạt chất: Cefradin 250 mg

Tá dược: lactose, magnesi stearat.

Vỏ nang: vỏ nang cứng gelatin cỡ số '2', (thân nang màu vàng, nắp nang màu đỏ).

ĐƯỢC LỰC HỌC :

Cefradin là một kháng sinh bán tổng hợp nhóm cephalosporin thế hệ 1. Thuốc có tác dụng diệt khuẩn. Giống như penicilin, Cefradin ức chế sự tổng hợp mucopeptid ở thành tế bào vi khuẩn.

Cefradin có tác dụng in-vitro đối với nhiều cầu khuẩn gram dương, bao gồm Staphylococcus aureus tiết hoặc không tiết penicilinase, các Streptococcus tan máu beta nhóm A (Streptococcus pyogenes); các Streptococcus nhóm B (S. agalactiae) và Streptococcus pneumoniae.

Cefradin có tác dụng hạn chế đối với các vi khuẩn gram âm, mặc dù một vài chủng Escherichia coli, Klabsiella pneumoniae, Proteus mirabilis và Shigella có thể bị ức chế in-vitro bởi những thuốc này.

Cefradin không có tác dụng với Enterococcus (Enterococcus faecalis), Staphylococcus kháng methicilin, Bacteroides fragilis, Citrobacter, Enterobacter, Listeria monocytogenes, Proteus vulgaris, Providencia, Pseudomonas và Serratia.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC :

Cefradin bền vững ở môi trường acid và được hấp thụ gần như hoàn toàn qua đường tiêu hoá. Người lớn khoẻ mạnh, chức năng thận bình thường, sau khi uống vào lúc đói, nồng độ đỉnh Cefradin trong huyết thanh đạt được trong vòng 1 giờ với nồng độ 9 mcg/ml, 15 – 18 mcg/ml và 23,5 – 24,2 mcg/ml với các liều tương ứng 250 mg, 500 mg, 1g. Nồng độ đỉnh huyết thanh thấp hơn và chậm hơn nếu uống Cefradin cùng với thức ăn, tuy tổng lượng thuốc hấp thu không thay đổi.

Cefradin phân bố rộng rãi trong các mô và dịch cơ thể, nhưng ít vào dịch não tủy. Đạt nồng độ điều trị ở mắt. Thuốc qua nhau thai và tiết với lượng nhỏ vào sữa mẹ. Cefradin bài tiết ở dạng không chuyển hóa trong nước tiểu. Cefradin được thải loại bằng thẩm tách máu hoặc thẩm tách màng bụng.

CHỈ ĐỊNH:

Cefradin được chỉ định để điều trị nhiễm khuẩn do các vi khuẩn nhạy cảm gây ra trong các trường hợp sau:

- Nhiễm khuẩn đường hô hấp : viêm amidan, viêm họng, viêm thùy phổi do tụ cầu khuẩn Streptococcus tan máu beta nhóm A và S. pneumoniae (thể D. pneumonia)



Dùng đồng thời Cefradin với các kháng sinh nhóm aminoglycoside, colistin, polymyxin, vancomycin, có thể làm tăng nguy cơ gây độc cho thận.

Dùng đồng thời Cefradin với các thuốc lợi tiểu (furosemide, ethacrynic acid) gây tăng nguy cơ gây độc cho thận.

Dùng đồng thời Probenecid uống sẽ cạnh tranh ức chế bài tiết của đa số các cephalosporin ở ống thận, làm tăng và kéo dài nồng độ của cephalosporin trong huyết thanh.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR):

Thường gặp nhất : sốt, phản vệ, phát ban, mày đay, tăng bạch cầu ưa eosin.

Thường gặp : buồn nôn, nôn, ỉa chảy, viêm đại tràng màng giả, mất bạch cầu hạt, biến chứng chảy máu.

Ít gặp :

Thận : hoại tử ống thận cấp sau khi dùng liều quá cao, và thường liên quan đến người cao tuổi, hoặc người có tiền sử suy thận, hoặc dùng đồng thời với các thuốc có độc tính trên thận như các kháng sinh aminoglycosid.

Viêm thận kẽ cấp tính.

Hiếm gặp : viêm gan, vàng da ứ mật.

Hướng dẫn cách xử trí ADR

Ngừng thuốc và dùng các thuốc chống dị ứng khi cần.

QUÁ LIỀU:

Các triệu chứng quá liều bao gồm phản ứng quá mẫn thần kinh cơ, co giật, đặc biệt ở người suy thận.

Nếu có co giật, ngừng ngay thuốc và có thể dùng liệu pháp chống co giật nếu có chỉ định về lâm sàng. Bảo vệ đường hô hấp, hỗ trợ thông khí và truyền dịch. Theo dõi cẩn thận và duy trì trong phạm vi cho phép các dấu hiệu sinh tồn của người bệnh, các khí trong máu, các chất điện giải trong huyết thanh v.v...

Nếu gặp quá liều trầm trọng, đặc biệt ở người suy thận, có thể dùng phương pháp thẩm tách máu hay thẩm tách màng bụng để loại bỏ thuốc ra khỏi cơ thể.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: BP

HẠN DÙNG:

36 tháng kể từ ngày sản xuất

Số lô sản xuất (Batch No.); Ngày sản xuất (Mfg. date); Hạn dùng (Exp. date): Xin xem trên nhãn hộp và vỉ.

BẢO QUẢN:

Giữ thuốc nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C. Tránh ánh sáng và ẩm

DẠNG BÀO CHẾ VÀ QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp chứa 5 vỉ x 4 viên nang cứng.

Cơ sở sản xuất:

NAVANA PHARMACEUTICALS LTD.

Trụ sở: 3/C, Purana Paltan, Dhaka, Bangladesh

Nhà máy: Rupshi, Rupgonj, Narayanganj, Bangladesh.

Công ty đăng ký:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY NHẬT

37/13/27 Ngô Tất Tố, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày xem xét lại tờ hướng dẫn sử dụng: **07/04/2011**

